

Số: *U8* /BC-TGD
(Dự thảo)

Thanh Ba, ngày 21 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018**

A. HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:

I. Khái quát tình hình chung:

1. Thuận lợi:

Công ty có bề dày lịch sử với hơn 50 năm xây dựng và phát triển đặc biệt là truyền thống đoàn kết và tinh thần vượt khó, đội ngũ Cán bộ, Công nhân- người lao động giàu kinh nghiệm, cần cù, sáng tạo trong lao động.

Năm 2017 Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, cùng các sở, ban, ngành các cấp chính quyền địa phương trong Tỉnh đặc biệt là về cơ chế, chính sách.

Trong sản xuất kinh doanh Công ty luôn nhận được sự chia sẻ những khó khăn của các cổ đông, các nhà đầu tư chiến lược, người lao động, các ngân hàng, các nhà thầu cung ứng vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu và các khách hàng truyền thống.

Sản phẩm sản xuất ra liên tục được cải tiến, có chất lượng ổn định ngày càng có uy tín trên thị trường và đang được sử dụng rộng rãi trong tất cả các chương trình kinh tế của tỉnh.

2. Khó khăn:

- Từ cuối năm 2010 đến nay Công ty không vay được vốn để trả nợ đầu tư XDCCB và vốn lưu động để SXKD.

- Các tháng đầu năm 2017 do chưa thực hiện được việc đền bù, giải phóng mặt bằng hành lang an toàn mỏ đá vôi, nên một số hộ dân khu 3 xã Yên Nội kiên quyết ngăn cản việc nổ mìn khai thác đá của Công ty, đã nhiều lần Công ty phải dừng sản xuất kéo dài do không khai thác được đá, ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty.

- Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt bởi cung vượt cầu và sự cạnh tranh của các loại xi măng khác trên địa bàn.

Giá cả vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu vẫn ở mức giá cao và vẫn có xu hướng tăng tiếp, nhất là điện, than... Trong khi đó giá bán xi măng không tăng thậm chí có những thời điểm phải bán bằng hoặc dưới giá thành để duy trì SX, giữ thị trường, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Do chính sách Nhà nước thay đổi về chế độ nghỉ hưu nên nhiều cán bộ, công nhân lao động xin chấm dứt Hợp đồng lao động, gây khó khăn cho Công ty về bố trí công việc. Công ty đã tuyên truyền, tuyển dụng lao động mới nhưng không đạt yêu cầu.

- Nguồn tài chính cạn kiệt cùng với áp lực trả nợ đối với các ngân hàng, các nhà thầu và các nhà cung cấp rất lớn.

- Với những khó khăn như trên đã làm cho hoạt động SXKD, việc làm, đời sống của CBCNLD gặp rất nhiều khó khăn.

II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Kết quả tiếp thu công nghệ:

Nhà máy mới đã đi vào sản xuất được gần 6 năm, cán bộ, công nhân lao động cơ bản đã làm chủ được thiết bị, tự bảo dưỡng, sửa chữa thay thế các thiết bị khi cần thiết. Tính bình quân thì lò nung đã đạt được công suất thiết kế (1.000 tấn Clinker/ngày chạy thực tế). Các máy nghiền hoạt động ổn định về các chỉ tiêu kỹ thuật. Sản phẩm đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Việc tiếp thu tốt các ứng dụng kỹ thuật, công nghệ là thành tựu lớn, đánh dấu một bước phát triển mới vượt bậc của Công ty, về công nghệ sản xuất Xi măng tiên tiến, hiện đại, đây cũng là yếu tố quan trọng để duy trì Công ty tồn tại, tiến tới phát triển ổn định. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, đúc rút kinh nghiệm và có nhiều sáng kiến, nhiều giải pháp hơn nữa để đưa dây chuyền sản xuất đạt hiệu quả cao hơn, nhất là việc duy trì lò nung hoạt động ổn định cả về năng suất, chất lượng và giảm các định mức tiêu hao như điện năng, than...

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh song năm 2017 CBCN- LD trong Công ty rất cố gắng và đạt được kết quả với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	SS KH (%)	SS CK (%)
1	SX Clinker	Tấn	240.000	202.173	84,24	84,27
2	SX Xi măng	Tấn	280.000	269.679	96,31	89,17
3	Tiêu thụ xi măng	Tấn	280.000	271.140	96,84	89,34
4	Doanh Thu	Tỷ.đ	268,908	238,084	88,53	84,47
5	Lao động bình quân năm 2017	Tổng số: 302 người				
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	6,0	6,155	102,5	105,15
7	Nộp Bảo hiểm	Tỷ. đ	5,200	5,247	100,90	63,84
8	Nộp Thuế	Tỷ. đ	14,500	14,556	100,38	95,55
9	KQ SXKD lãi (lỗ)	Tỷ.đ	(14,363)	(14,501)	100,96	1.102,7

* Một số kết quả nổi bật trong SXKD:

- Từ trung tuần tháng 09 đến cuối năm 2017 đã ổn định được việc khai thác đá nguyên liệu để phục vụ sản xuất.

- Các tháng cuối năm 2017, Công nghệ sản xuất Clinker bước đầu đã đạt được những thành công nhất định khi đưa than có nhiệt trị dưới 6.400 Kcal/kg và chất trợ nghiền than vào sử dụng. Năng suất, chất lượng clinker đã đạt tương đương so với khi sử dụng than than cám 4a1.

- Đã đúc rút được kinh nghiệm trong quá trình vận hành nhà máy. Tự sửa chữa, thay thế một số thiết bị lớn quan trọng trong dây chuyền.

*** Một số tồn tại, hạn chế trong SXKD:**

- Vấn đề khắc phục những sự cố về công nghệ và vận hành lò chưa đạt yêu cầu, chưa tìm ra nguyên nhân các và phương pháp khắc phục triệt để xử lý bám dính...

- Công tác dự báo, kiểm tra, bảo dưỡng, nắm bắt tình hình và dự phòng thiết bị thay thế chưa đạt yêu cầu, còn bị động trong sản xuất, nhất là sau thời gian dừng lò khi chạy lại, thiết bị bị hỏng phải dừng lò để xử lý, gây ra những lãng phí không đáng có, vấn đề này đã xảy ra nhiều lần trong thực tế, chưa khắc phục được.

- Năng suất các máy nghiền còn thấp, chưa đạt được công suất thiết kế.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên, nhiên liệu trước khi đưa vào sản xuất có lúc chưa được chặt chẽ.

- Việc chú trọng tới các vùng thị trường tiềm năng và mở thêm thị trường mới còn nhiều hạn chế.

*** Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:**

Khách quan:

+ Nhà máy mới đi vào hoạt động (*Lắp đặt chậm hơn 4 năm so với hợp đồng, hết thời gian ân hạn*) trong giai đoạn sau đầu tư phải trả cả lãi và gốc vốn đầu tư XDCB và trượt giá USD. Mặc dù sản phẩm từ lúc chưa có và tính khấu hao cả thời gian không hoạt động. Tổng giá trị là: **263.911.325.095,0 đồng**

Trong đó:

- Lãi vay: 125.107.917.696,0 đồng

- Trả gốc: 44.834.372.267,0 đồng

- Khấu hao: 81.452.865.460,0 đồng

- Trượt giá USD: 12.516.169.672,0 đồng

- Do tiến độ xây dựng lắp đặt nhà máy quá chậm (*hơn 4 năm*), các thiết bị để ngoài trời lâu ảnh hưởng lớn tới chất lượng, tuổi thọ thiết bị. Kết quả đánh giá chất lượng dự án đầu tư (do Viện Vật liệu Bộ xây dựng đánh giá) cho thấy một số chỉ tiêu chính không đạt như: Năng suất máy nghiền liệu Công suất thiết kế $80 \div 100$ tấn/giờ, độ mịn $\leq 15\%$, thực tế độ mịn $\geq 22\%$, nếu chạy máy nghiền độ mịn $\leq 15\%$ thì năng suất chỉ đạt từ $40 \div 50$ tấn /giờ.

- Giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu tuy không dao động nhiều song vẫn ở mức giá cao trong khi đó giá bán xi măng không tăng, thậm chí giảm.

- Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt bởi cung vượt cầu và cạnh tranh sản phẩm với các nhà máy khác trong khu vực.

- Do không có vốn lưu động, phải đi mua nợ các loại vật tư, nhiên liệu nên không chủ động trong sản xuất kinh doanh.

- Việc khai thác nguyên liệu khắp nhiều khó khăn như: Mỏ sét, mỏ đất silic trữ lượng sử dụng được thì đã hết, trữ lượng còn lại thì không đảm bảo chất lượng.

Chủ quan:

- Chưa nhanh nhạy nắm bắt diễn biến thị trường để chớp thời cơ. Các thông tin còn chậm và thiếu chuẩn xác. Đội ngũ cán bộ làm thị trường yếu, thiếu. Chưa chủ động trong vấn đề tìm kiếm thị trường mới.

- Sự phối hợp giữa các cán bộ, các đơn vị thiếu gắn bó, không nhịp nhàng hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành chưa cao.

- Chưa tập trung khai thác hết công suất thiết bị do năng lực chuyên môn của cán bộ còn hạn chế, các máy nghiền liệu, nghiền than, nghiền xi măng năng suất thấp dẫn đến tiêu tốn điện năng cao.

- Năng lực nhân viên vận hành lò không đồng đều dẫn đến tiêu hao than cho nung luyện clinker còn cao.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật còn yếu trong việc tiếp cận các kiến thức mới để xử lý các sự cố, các vướng mắc trong công nghệ và vận hành lò nung Claker.

- Công tác dự báo, nắm bắt tình hình và chuẩn bị các thiết bị dự phòng thay thế chưa đạt yêu cầu, dẫn đến bị động trong sản xuất.

3. Kết quả của việc sửa chữa lớn và đầu tư XDCB + Giải phóng mặt bằng đền bù tái định cư:

Năm 2017, Công ty đã thực hiện vào lĩnh vực sửa chữa lớn và XDCB + Giải phóng mặt bằng đền bù hành lang an toàn mỏ đá vôi với tổng số tiền là 23.792 triệu đồng (Chưa bao gồm hơn 7,0 tỷ đồng đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư khu B) trong đó:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng các hộ dân hành lang an toàn mỏ đá vôi khu 3 xã Yên Nội là: 15.556 triệu đồng.

- Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt; galê lò...: 6.747 triệu đồng.

- Xây dựng các công trình nội bộ: 1.489 triệu đồng

III. Kết quả hoạt động khác:

- Đảng bộ Công ty: Được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- Công đoàn cơ sở: Được công nhận vững mạnh.

- Đoàn thanh niên cơ sở: Đạt vững mạnh

- Hội cựu chiến binh: Đạt vững mạnh.

- Lực lượng tự vệ Công ty: Xếp loại tiên tiến.

- Đánh giá xếp loại doanh nghiệp: Năm 2017 Công ty xếp loại B

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Mặc dù trong điều kiện rất khó khăn nhưng tập thể cán bộ, Đảng viên và công nhân lao động đã phát huy được truyền thống đoàn kết, tinh thần vượt khó, biết chia sẻ khó khăn cùng Công ty.

Lãnh đạo Công ty đã có những định hướng đúng đắn, sáng suốt, kịp thời, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với mục tiêu cao cả là vì sự tồn tại và phát triển của Công ty và trách nhiệm với người lao động. Đặc biệt, có nhiều

cán bộ và công nhân lao động đã làm việc hết mình, không quản ngày, đêm, khó khăn, gian khổ, không nản lòng chùn bước.

Việc tự vận hành được nhà máy, là một thành tích rất đáng trân trọng, điều đó đã khẳng định ý trí vươn lên để tiếp thu công nghệ mới, kỹ thuật mới tiên tiến, hiện đại.

2. Nhược điểm:

Bên cạnh những ưu điểm như đã nêu trên vẫn còn một số nhược điểm như trong quá trình vận hành lò còn chưa tìm ra nguyên nhân xảy ra sự cố hay nói cách khác là chưa tìm ra bản chất, nguồn gốc xảy ra.

Một số cán bộ chưa chủ động trong công việc mình phải làm, chưa tích cực trong công tác, chưa nghiêm túc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của TGD, mặc dù đã được triển khai cụ thể.

Sự phối kết hợp giữa các cán bộ, giữa các đơn vị còn lỏng lẻo, hiệu quả công việc thấp, trách nhiệm không rõ ràng trong quá trình phân công.

Công tác quản lý trên các lĩnh vực có những chỗ, những thời điểm còn lỏng lẻo đã để xảy ra sai sót, nhầm nhỡ trong chuyên môn nghiệp vụ, để thất thoát một số vật tư, tài sản của Công ty.

Công tác đối chiếu, thu hồi công nợ hiệu quả thấp.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa đạt yêu cầu nhất là việc kiểm tra, giám sát quá trình bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và xây lại lò nung.

B. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018:

I. Dự báo tình hình:

+ Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các sở ban ngành trong tỉnh và các cấp chính quyền địa phương, nhất là về cơ chế chính sách.

Sản phẩm của Công ty, ngày càng có uy tín cao trên thị trường và tiếp tục được sử dụng rộng rãi trong các chương trình kinh tế của tỉnh, nhất là chương trình Giao thông nông thôn và Nông thôn mới.

Các đại lý nhà phân phối cấp I đang củng cố và tăng dần năng lực, các mối quan hệ và sự tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành để triển khai ký kết HĐKT đã và đang thực hiện tốt.

Nhà máy mới đã sản xuất ổn định gần 6 năm, cán bộ, công nhân ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm.

Công ty có những định hướng đúng đắn, kịp thời, phù hợp, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, áp dụng các biện pháp quản lý tối ưu hơn để SXKD đạt hiệu quả cao, từng bước tháo gỡ khó khăn và đưa Công ty phát triển đi lên.

+ Khó Khăn:

Giá cả các mặt hàng vẫn có xu hướng tăng tiếp, nhất là điện, than... tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm vẫn có sự cạnh tranh quyết liệt của các loại sản phẩm cùng loại trên thị trường bởi cung vượt cầu.

Việc vay vốn là không có vì Công ty không còn tài sản bảo đảm để thế chấp với các ngân hàng. Áp lực trả nợ quá hạn đối với các ngân hàng, nhà thầu, nhà cung ứng là rất lớn.

Trữ lượng mỏ đất sét, silic đã hết, khối lượng còn lại chất lượng không đảm bảo.

II. Kế hoạch năm 2018:

1. Mục tiêu SXKD:

- Duy trì SXKD ổn định cả về năng suất và chất lượng.
- Sản xuất và tiêu thụ xi măng tăng từ 10% trở lên so với năm 2017.
- Tìm mọi biện pháp để giảm chi phí giá thành sản phẩm.
- Củng cố và giữ vững thị trường tiềm năng, tăng cường mở rộng thêm thị trường mới (trong và ngoài tỉnh).
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, thiết bị trong sản xuất và bảo toàn vốn trong SXKD.

2. Kế hoạch SXKD:

- Sản xuất Cliker: 250.000 tấn.
- Sản xuất và tiêu thụ xi măng các loại: 300.000 tấn.
- Sản xuất đá để làm xi măng: 220.000 m³.
- Tiêu thụ đá khách hàng: 60.000 m³.
- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm: 259,681 tỷ đồng.
- Thu nhập người lao động dự kiến: 6.570.000 đồng/người/tháng.
- Kết quả SXKD: Dự kiến lỗ (9.865) triệu đồng.

3. Kế hoạch XDCCB:

Hoàn thiện các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư.

Thực hiện một số hạng mục công trình khác dự kiến tổng giá trị 18,481 tỷ đồng cho các công việc: Sửa chữa Lò nung, đổ bê tông đường vào nhà máy, làm bao che lò nung, xây dựng nội bộ, lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động, khảo sát thăm dò mỏ sét tại xã Đông Lĩnh... (Kế hoạch XDCCB được bố trí các hạng mục thực sự cần thiết căn cứ vào nguồn thu xếp được).

4. Về lĩnh vực khác:

Đảng bộ Công ty phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên cơ sở, Hội cựu chiến binh cơ sở phấn đấu đạt vững mạnh. Lực lượng tự vệ phấn đấu đạt đơn vị tiên tiến.

III. Các giải pháp để tổ chức thực hiện:

1. Công ty tiếp tục thắt chặt kỷ cương, rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động, năng lực cán bộ để bố trí hợp lý, nghiêm túc xử lý các tập thể cá nhân thiếu trách nhiệm, để sây ra thiếu sót, vi phạm như nói trên, có phương án tuyển dụng lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu cao nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của

Công ty. Làm tốt hơn công tác đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ để giúp việc cho HĐQT, Ban TGD trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Các phòng, ban nghiệp vụ, Bám sát sản xuất, theo dõi, thống kê đầy đủ, để có định mức tiêu hao vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu và điện năng đúng. Làm cơ sở cho việc áp dụng khoán các định mức tiêu hao.

3. Khẩn trương tìm cách khắc phục tồn tại trong sản xuất, bằng mọi biện pháp để đưa các định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu và điện năng về giới hạn tối thiểu, nhất là điện và than.

4. Khuyến khích việc áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và biện pháp quản lý mới tối ưu hơn, nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình SXKD. Tất cả các sáng kiến đều được trân trọng và ghi nhận, cho dù giá trị làm lợi nhiều hay ít, tùy theo giá trị làm lợi mà Công ty có những hình thức, khuyến khích, động viên kịp thời, có thể là vật chất hay tinh thần.

5. Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị phải được đặt lên hàng đầu và đi trước một bước, bởi nhà máy mới đã đi vào sản xuất ổn định gần 6 năm, cho nên việc phải sửa chữa, thay thế một số thiết bị là không tránh khỏi, cần phải theo dõi, kiểm tra chặt chẽ, có dự báo chính xác về tình hình thiết bị, đồng thời nghiên cứu cách sửa chữa, khắc phục với thời gian nhanh nhất để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

6. Củng cố và giữ vững thị trường hiện có, tiếp tục mở rộng thêm thị phần và đưa sản phẩm vào một số thị trường tiềm năng chưa được khai thác, thường xuyên đánh giá năng lực nhà phân phối cấp I về việc thực hiện các cam kết trong hợp đồng, lựa chọn số lượng nhà phân phối cấp I hợp lý để tránh độc quyền và có tính cạnh tranh cao trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

7. Tích cực tiếp cận với các Ngân hàng để được cơ cấu lại nợ và huy động vốn từ mọi nguồn lực để duy trì SXKD.

8. Công tác đoàn thể: Các tổ chức đoàn thể phải bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhiệm vụ SXKD của Công ty để thực hiện, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới công nhân lao động, đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn để phát triển đi lên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Kính mong được các Quý cổ đông thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thực hiện./.



Triệu Quang Thuận